

ÔN TOÁN CUỐI KÌ 1 – SỐ 1

Thời gian: 40 phút

Câu 1. Đúng ghi Đ sai ghi S vào ô trống

Thông tin	Trả lời
a) Số “Năm phẩy hai mươi lăm” viết là: 5,25.	
b) Số 0,028 đọc là không phẩy hai mươi tám.	
c) Dãy số 57,1; 57,11; 57,09, 57,101 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn.	
d) Dãy số 9,5; 9,51; 9,56; 9,65 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn.	

Câu 2. Hãy chọn câu trả lời đúng:

Giá trị của chữ số x, để $7,5x8 > 7,578$ là:

A. $x = 8$

B. $x = 9$

C. $x = 1$

D. $x = 0$

Câu 3. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $7,64\text{kg} \dots\dots\dots 7\frac{46}{100}\text{kg}$

b) $6,007\text{tấn} \dots\dots\dots 6\text{tấn } 70\text{kg}$

c) $54,11\text{m} \dots\dots 54\text{m } 95\text{cm}$

d) $12\text{m}^2 \text{ } 6\text{cm}^2 \dots\dots\dots 1200,06\text{dm}^2$

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) $175 + 20,65 : 5$

b) $728,49 - 7,65 \times 3,7$

Câu 5. Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:

Một biển quảng cáo bằng tôn hình chữ nhật có chiều dài bằng $14,7\text{dm}$ và chiều rộng bằng 5dm . Tính diện tích tôn cần dùng để làm tấm biển đó.

Trả lời: Diện tích tôn cần dùng để làm tấm biển đó là $\dots\dots\dots\text{m}^2$.

Câu 6. Hãy chọn câu trả lời đúng:

Lớp 5B có 40 học sinh, trong đó có 16 học sinh gái. Tỉ số của số học sinh trai và số học sinh gái của lớp 5B là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{5}{3}$

C. $\frac{3}{2}$

D. $\frac{2}{3}$

Câu 7. Tìm y:

$$\text{a) } y - 47,56 = 82,74 + 17,26$$

b) $20,16 + y : 0,1 = 34,28$

Câu 8. Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:

Hưởng ứng phong trào “Kế hoạch nhỏ”, học sinh khối lớp 5 của trường Tiểu học Quang Trung quyên góp được 501,8kg giấy vụn. Riêng lớp 5A quyên góp được 98,3kg giấy vụn. Hỏi nếu không tính số giấy vụn của lớp 5A quyên góp thì trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn? Biết rằng khối lớp 5 của trường có 6 lớp.

Trả lời: Trung bình mỗi lớp quyên góp được ki-lô-gam giấy vụn.

Câu 9. Giải bài toán:

Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 100m, chiều dài gấp rưỡi chiều rộng.

- a) Tính diện tích của thửa ruộng theo đơn vị đề-ca-mét vuông.
b) Cả thửa ruộng đó thu được bao nhiêu tạ thóc, biết rằng cứ 100m^2 thu hoạch được 0,6 tạ thóc.

Câu 10.

- a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh dãy số sau:

1,1; 1,25; 1,4;;.....;; ...

- b) Tính thuận tiện:** $6,5 \times 7 + 6,5 : 0,2 + 6,5 : 0,125$